

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Tam Đường

Thực hiện Kế hoạch số 1101/KH-UBND ngày 17/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận với giáo dục có chất lượng, đặc biệt ở vùng khó khăn. Phát triển giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.
- Xây dựng lộ trình tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch triển khai nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với Chiến lược phát triển giáo dục quốc gia đến năm 2030, đồng thời điều chỉnh theo đặc thù về kinh tế - xã hội, văn hóa và điều kiện tự nhiên của huyện.
- Phân công cụ thể cho các cơ quan, ban ngành, đơn vị chủ trì, phối hợp, thời gian hoàn thành từng nhiệm vụ cụ thể. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển hệ thống giáo dục mở, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa, hội nhập quốc tế; cơ cấu, phương thức giáo dục phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương, nâng cao trình độ, chất lượng phát triển giáo dục và đào tạo. Chú trọng nâng cao dân trí, chất

lượng đào tạo nhân lực, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài. Chủ động tham gia và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các tiến bộ mới nhất của khoa học và công nghệ; chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, tạo nền tảng cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; có tầm nhìn, tư duy phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Giáo dục mầm non:

- Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường đạt 35% trở lên, trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường đạt 99,8%.

- 100% trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được nâng cao, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị vào học lớp 1.

- 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

- 100% phòng học được xây dựng kiên cố, bán kiên cố. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 84,6%.

b) Giáo dục phổ thông:

- Duy trì vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường cấp tiểu học đạt 99,9%, trung học cơ sở đạt 98%, tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,7%, hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 95% và hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 80%; tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt từ 96% trở lên; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 99,5%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 70%; 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày;

- Có 100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

- 100% phòng học được xây dựng kiên cố, bán kiên cố; có 87,5% trường

tiêu học, 69,2% trường trung học cơ sở, 100% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

c) Giáo dục thường xuyên:

- Phân đầu tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt 98,5%; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 - 60 tuổi đạt trên 92%. 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Triển khai mô hình xã hội học tập trên địa bàn huyện; phân đầu đến năm 2030 có 13/13 xã, thị trấn được công nhận danh hiệu đơn vị học tập.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

a) Tham mưu cấp thẩm quyền tiếp tục ban hành các chính sách về giáo dục, đào tạo

- Thực hiện các cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo đúng, đủ kịp thời, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo; bảo đảm tính đồng bộ của các văn bản pháp luật liên quan, nhất là về đầu tư, tài chính, tài sản công, ngân sách nhà nước và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nâng cao chất lượng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; triển khai các chương trình giáo dục thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, phát huy năng lực tự học, năng lực sáng tạo của người học.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách tiền lương, tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tham mưu xây dựng chính sách động viên kịp thời đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng khó khăn, nhất là nhà giáo, cán bộ quản lý là nữ, người dân tộc thiểu số.

b) Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đến giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong

việc quyết định về biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản trị cơ sở giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn của huyện; tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ của các cơ sở giáo dục; bảo đảm việc tham gia của người học, gia đình và xã hội trong giám sát các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý giáo dục và quản trị nhà trường. Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục lành mạnh, phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội.

- Tăng cường chất lượng của công tác xây dựng kế hoạch; tổ chức dự báo, cung cấp thường xuyên các thông tin về phát triển giáo dục và nhu cầu nhân lực của xã hội, để có định hướng tư vấn phân luồng cho phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về giáo dục; thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn về công tác thanh tra, kiểm tra.

c) Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Thực hiện công bằng và bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, nhất là vùng khó khăn và các đối tượng là trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những đối tượng yếu thế khác. Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ trẻ dưới 36 tháng tuổi được vào học ở nhà trẻ. Nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ cho người lớn tuổi, tiến tới xóa mù chức năng.

- Bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật. Tiếp tục triển khai có hiệu quả hai phương thức giáo dục cho người khuyết tật là phương thức giáo dục hòa nhập, bán hòa nhập, trong đó đặc biệt quan tâm đến phương thức giáo dục hòa nhập.

- Tiếp tục củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú nhằm duy trì kết quả phổ cập giáo dục và tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng.

d) Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân

- Triển khai có hiệu quả quy hoạch ngành giáo dục và đào tạo gắn với quy hoạch tỉnh Lai Châu theo Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát triển hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng hoá các mô hình đào tạo, chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi đối tượng người học, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Gắn kết liên thông giữa giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế, đảm bảo đủ trường, lớp học và thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở tiến tới thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm. Nghiên cứu phát triển các mô hình mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc, trường chất lượng cao...

- Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện.

đ) Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

- Đổi mới Chương trình giáo dục mầm non bảo đảm đồng bộ về nội dung và phương pháp, tiếp cận xu hướng tiên tiến về phát triển chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, liên thông với đổi mới giáo dục phổ thông; tăng cường quản lý việc thực hiện Chương trình trong các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, quan tâm hỗ trợ chuyên môn đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập; chuẩn bị đủ các điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực từng cá nhân người học; đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; nâng cao năng lực tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tham gia xây dựng chương trình, tài liệu, đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp -

giáo dục thường xuyên. Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Đổi mới phương pháp dạy học chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục quốc phòng và an ninh, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức, trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho học sinh. Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức, bảo đảm thời lượng phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng sống; hoạt động giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Xây dựng các tiêu chí, yêu cầu cần đạt để đánh giá tính tích cực, chủ động của học sinh, sinh viên khi tham gia các hoạt động.

- Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hòa, hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tối đa tiềm năng của người học, khuyến khích học theo đam mê và sở thích. Hoàn thiện các phương thức đánh giá, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và tăng cường phân tích kết quả đánh giá phục vụ dạy học và quản lý giáo dục. Đẩy mạnh công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Triển khai hiệu quả các chu kỳ đánh giá nhằm định kỳ cung cấp các thông tin khách quan, tin cậy về chất lượng giáo dục phổ thông, làm cơ sở đề xuất các chính sách, giải pháp đổi mới các hoạt động dạy và học đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở tất cả các cấp học; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; khuyến khích dạy học một số môn học bằng ngoại ngữ trong giáo dục phổ thông; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ. Triển khai thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia trong giai đoạn mới.

- Khuyến khích nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục.

e) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành

giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp.

- Đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng giáo viên đảm bảo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên được bố trí đủ định mức giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình giáo dục thường xuyên.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên ngành giáo dục theo hướng phát triển năng lực và đạo đức nghề nghiệp.

- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách tuyển dụng, quản lý sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình, yên tâm công tác và cống hiến.

f) Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

- Bố trí ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo bảo đảm theo quy định và quản lý sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo. Kịp thời điều chỉnh tăng mức chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi, xóa mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, các nhiệm vụ trọng điểm, các chương trình mục tiêu; Tăng cường huy động và thu hút các nguồn lực cho phát triển giáo dục. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh, sinh viên nghèo có thành tích học tập tốt. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong các trường phổ thông.

- Xây dựng, triển khai chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và phổ thông bảo đảm điều kiện tối thiểu thực hiện chương trình. Đồng thời, tích hợp các mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học vào các chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn đầu tư, tài trợ của tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư công để gia tăng thu hút các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục:

- Triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị, quản lý giáo dục; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục, đồng bộ, thống nhất kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, các cấp quản lý giáo dục, kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; tất cả cơ sở giáo dục triển khai dạy học, quản lý nhà trường trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở, đáp ứng cơ hội học tập suốt đời cho người dân. Phát triển kho học liệu số dùng chung toàn ngành. Khuyến khích áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nghiên cứu, thí điểm và triển khai các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh...

- Đảm bảo các điều kiện về nhân lực và hạ tầng số, đường truyền, băng thông, nền tảng tích hợp - chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin.

h) Tăng cường hội nhập quốc tế: Quan tâm hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể (có Phụ lục kèm theo).

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách của ngành và các địa phương.

- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

- Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện; phối hợp với các phòng ban, cơ quan có liên quan, các xã, thị trấn cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ 5 năm, hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban tham mưu triển khai các Chương

trình, Đề án thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện.

- Chủ trì thực hiện Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến lược. Hằng năm chủ trì, phối hợp với phòng ban, cơ quan liên quan sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện trước ngày 15 tháng 12.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước kế hoạch trung hạn và hằng năm cho các đơn vị để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục và đào tạo thực hiện mục tiêu, giải pháp của kế hoạch; tổng hợp, công khai số liệu chi đầu tư cho giáo dục theo kế hoạch trung hạn và hằng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và quy định pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban có liên quan, tham mưu ưu tiên bố trí ngân sách cho nhu cầu phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo bảo đảm đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu đề xuất, bố trí, bổ sung biên chế ngành giáo dục sát với nhu cầu của địa phương theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục đến năm 2030.

4. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các phòng ban có liên quan, tạo điều kiện cho các nhà trường được sử dụng các công trình thể thao trên địa bàn phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường giúp học sinh phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần.

- Thực hiện công tác tuyên truyền về giáo dục. Tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục và đào tạo.

5. Trung tâm Y tế huyện: Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án phát triển y tế học đường, nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học, đảm bảo việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho trẻ em, học sinh để cải thiện, có kết quả rõ rệt trong việc nâng cao thể lực, sức khỏe

cho học sinh.

6. Phòng Dân tộc và Tôn giáo: Tuyên truyền và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể hóa vào Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

7. Các phòng ban, đoàn thể huyện: Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Giáo dục tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Căn cứ theo Kế hoạch này, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

9. Các cơ sở giáo dục: Tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý và dạy học; căn cứ nội dung, định hướng kế hoạch để xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển của cơ sở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của ngành. Rà soát cơ sở vật chất, lập kế hoạch sửa chữa, duy tu các công trình xuống cấp, đồng thời bố trí kinh phí thường xuyên, huy động nguồn thu hợp pháp khác để tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất thực hiện chương trình đổi mới giáo dục và đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- TT: Huyện uỷ, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Thịnh

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Tam Đường

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tổ chức tuyên truyền Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1101/KH-UBND của UBND tỉnh Lai Châu; Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 1101/KH-UBND của UBND tỉnh Lai Châu.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan; UBND xã, thị trấn; các đơn vị trường học trên địa bàn huyện	2025	
2	Xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định của Thủ tướng và Kế hoạch của Bộ giáo dục và Đào tạo về chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2026 - 2035 bảo đảm điều kiện tối thiểu thực hiện chương trình. Đồng thời, tích hợp các mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học vào các chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Tài chính - Kế hoạch ; UBND các xã, Thị trấn	2025	
3	Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn	Định kỳ 05 năm, 10 năm	

4	Kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Nội Vụ	Năm 2026	
5	Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2026 - 2030 trên huyện Tam Đường	Ban Chỉ đạo	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các xã, thị trấn	Năm 2026	
6	Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên huyện Tam Đường	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các xã, thị trấn	Năm 2026 (sau khi Bộ GDĐT ban hành Đề án)	
7	Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2026 - 2035	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Nội Vụ	Năm 2026 (sau khi Bộ GDĐT ban hành Đề án)	
8	Kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Nội Vụ; Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện	Năm 2026 (sau khi Bộ GDĐT ban hành Đề án)	
9	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các xã, thị trấn	Năm 2026 (sau khi Bộ GDĐT ban hành Đề án)	
10	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển và bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc giai đoạn 2030 - 2045	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn; các đơn vị trường học trên địa bàn	Năm 2029 (sau khi Bộ GDĐT ban hành Đề án)	